TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1326/2017/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 291/2015/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2015.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Flat 4 6/f Choi mui hse, Choi ming court. Tseung Kwan O.N.T, Hong Kong, China.

Bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1951.

Địa chỉ: 32 Đường số X, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 32 Đường số X, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 32 Đường số X, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Hoàng Huân C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 32 Đường số X, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 32 Đường số X, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thống nhất di sản thừa kế của ông Nguyễn Hoàng S là ½ nhà đất tại số 32 Đường số X, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Thống nhất giá trị di sản của ông Nguyễn Hoàng S là 1.200.000.000 đồng được chia đều cho 5 người con là bà Nguyễn Hoàng Thanh T, ông Nguyễn Hoàng Huân C, ông Nguyễn Hoàng H, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T.

2.3. Các bên thống nhất phân chia như sau :

- Bà Trần Thị M được nhận ½ nhà đất tại địa chỉ 32 Đường số X, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị là 1.200.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Hoàng Thanh T, ông Nguyễn Hoàng Huân C, ông Nguyễn Hoàng H, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T mỗi người được nhận 240.000.000 đồng tương đương 10% giá trị nhà đất.

- Bà Trần Thị M có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Hoàng Thanh T, ông Nguyễn Hoàng Huân C, ông Nguyễn Hoàng H, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T mỗi người là 240.000.000 đồng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Nếu quá thời hạn nêu trên mà bà Trần Thị M không thực hiện nghĩa vụ thì các đồng thừa kế có quyền yêu cầu đấu giá căn nhà số 32 Đường số X, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để chia giá trị theo tỷ lệ nêu trên sau khi đã trừ đi các chi phí liên quan đến việc đấu giá.

- Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền cho bà Nguyễn Hoàng Thanh T, ông Nguyễn Hoàng Huân C, ông Nguyễn Hoàng H, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Trần Thị M được quyền sở hữu căn nhà số 32 Đường số X, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Hoàng Thanh T phải nộp 6.000.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AG/2010/09140 ngày 24/8/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Hoàng Thanh T còn phải nộp thêm 1.000.000 đồng án phí sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hoàng Huân C, ông Nguyễn Hoàng H, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T mỗi người phải nộp 6.000.000 đồng án phí sơ thẩm.

Bà Trần Thị M phải nộp 24.000.000 đồng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Uyên